

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 9 - 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng
Bà Nguyễn Thị Lựu
- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; CCCD:., nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp; Địa chỉ ĐKKHKT: Khu C, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Tổ dân phố C, phường K, thành phố Hải Phòng). Anh Đ đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Trương Thị Ng, sinh năm 1982 ; CCCD:., nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp; Địa chỉ ĐKKHKT: Khu C, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Tổ dân phố C, phường K, thành phố Hải Phòng). Qua tra cứu, xác định hiện chị Ng đang ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Trương Thị Ng kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 4 năm 2017 được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường K, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu theo anh Đ là do có người thứ 3, nên vợ chồng không có sự tôn trọng, tin tưởng lẫn

nhau, dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Cuối năm 2020, chị Ng về nhà bố mẹ đẻ tại Khu dân cư Nh, phường Th, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là tổ dân phố Nh, phường Ng, thành phố Hải Phòng) ở, mọi quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Ng hoàn toàn bị cắt đứt từ đó. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, nên anh đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn (nay là TAND khu vực 10 - Hải Phòng) giải quyết cho anh được ly hôn chị Trương Thị Ng.

Quá trình thụ lý, giải quyết bị đơn chị Trương Thị Ng vắng mặt, bố mẹ đẻ chị Ng (ông L, bà V) trình bày: Chị Trương Thị Ng kết hôn cùng anh Nguyễn Văn Đ vào ngày 12 tháng 4 năm 2017 được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường K, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị Ng về gia đình anh Đ ở tại thị trấn Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là phường K, thành phố Hải Phòng). Quá trình chung sống, ông bà không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh Đ, nhưng khoảng 2 năm nay anh Đ và chị Ng đã sống ly thân. Ông bà có nghe nói, chị Ng ra nước ngoài làm ăn nhưng địa chỉ ở đâu ông bà không nắm được. Nay anh Đ xin ly hôn, ông bà không can thiệp được, còn chị Ng cũng không có ý kiến gì, do vậy ông bà đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh Đ và chị Ng theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Đ và chị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 07/12/2017. Hiện cháu D đang ở cùng anh Đ. Nay ly hôn anh Đ đề nghị giao cháu D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Gia đình chị Ng không có ý kiến đề nghị gì. Cháu D có nguyện vọng xin được ở cùng anh Đ.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, anh Đ và gia đình chị Ng đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân phường K cung cấp: Anh Đ và chị Ng kết hôn ngày 12 tháng 4 năm 2017 được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường K, thành phố Hải Phòng). Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, hiện anh chị đã tự sống ly thân. Nay anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn thì địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành tra cứu, tại Công văn số 1300/PA08 (Đ1) ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an TP Hải Phòng cung cấp: Trương Thị Ng, sinh ngày, CCCD số :, ngày đương sự xuất cảnh ra nước ngoài bằng hộ chiếu số qua cửa khẩu Hữu Nghị, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án tiến hành làm việc cùng ông Nguyễn Văn Ph và bà Trần Thị L (bố mẹ đẻ anh Đ), cũng trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh Đ. Nếu trường hợp anh Đ được nuôi con, thì gia đình ông bà sẽ tạo mọi điều kiện về tinh thần cũng như vật chất để hỗ trợ cho anh Đ nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Đại diện VKSND khu vực 10 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cơ bản đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đ được ly hôn chị Ng. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 07/12/2017 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ về việc không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí: anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ đối với chị Trương Thị Ng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu dân cư Cộng Hòa, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Tổ dân phố C, phường K, thành phố Hải Phòng). Qua tra cứu xác định chị Ng có thông tin xuất cảnh xuất cảnh ra nước ngoài bằng hộ chiếu số G0095357 qua cửa khẩu Hữu Nghị, hiện chưa có thông tin nhập cảnh, tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định đối với chị Trương Thị Ng, anh Nguyễn Văn Đ cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng) thụ lý và xét xử vắng mặt anh Đ và chị Ng là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ kết hôn cùng chị Trương Thị Ng trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp

pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc anh Đ đề nghị xin ly hôn chị Ng, chủ yếu là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên thiếu niềm tin, trách nhiệm với nhau, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay anh Đ xin ly hôn, gia đình chị Ng cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Trương Thị Ng là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trương Thị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 07/12/2017. Hiện cháu D đang ở cùng anh Đ. Xét đề nghị nuôi dưỡng con chung của anh Đ phù hợp với nguyện vọng của cháu D, phù hợp với thực tế điều kiện, hoàn cảnh nuôi dưỡng hiện nay của các bên. Nên để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu D, cần chấp nhận giao cháu D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Anh Đ không yêu cầu, chị Ng cũng chưa có ý kiến, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con hoặc chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì anh Đ phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83,122 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Trương Thị Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 07/12/2017 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra việc giải quyết.

4. Về chia tài sản: Không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con hoặc chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số:0002843 ngày 30/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Hải Phòng). Anh Đ đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, chị Trương Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (người được ủy quyền: Trưởng phòng Phòng THADS khu vực 10 - Hải Phòng);
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn (UBND thị trấn Kinh Môn, nay là phường K, thành phố Hải Phòng, số 28/2017);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền